

Q, ngày 17 tháng 6 năm 2019

Số: 94/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Phùng T**, sinh năm 1992

Đăng ký HKTT và nơi ở: thôn K, xã S, huyện Q, TP Hà Nội.

* Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1998

Đăng ký HKTT: thôn K, xã S, huyện Q, TP Hà Nội

Nơi ở: thôn Đông H, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Anh Nguyễn Phùng T và chị Nguyễn Thị Hồng D kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 11/10/2016. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

2. Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Phùng Tú, sinh ngày 23/02/2015. Chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 07/2019, cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết

4. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phùng T ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng D;

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Phùng T, sinh ngày 23/02/2015. Chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000đồng/tháng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 07/2019 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0010777 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S;
- UBND xã Đ;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Đăng Huấn